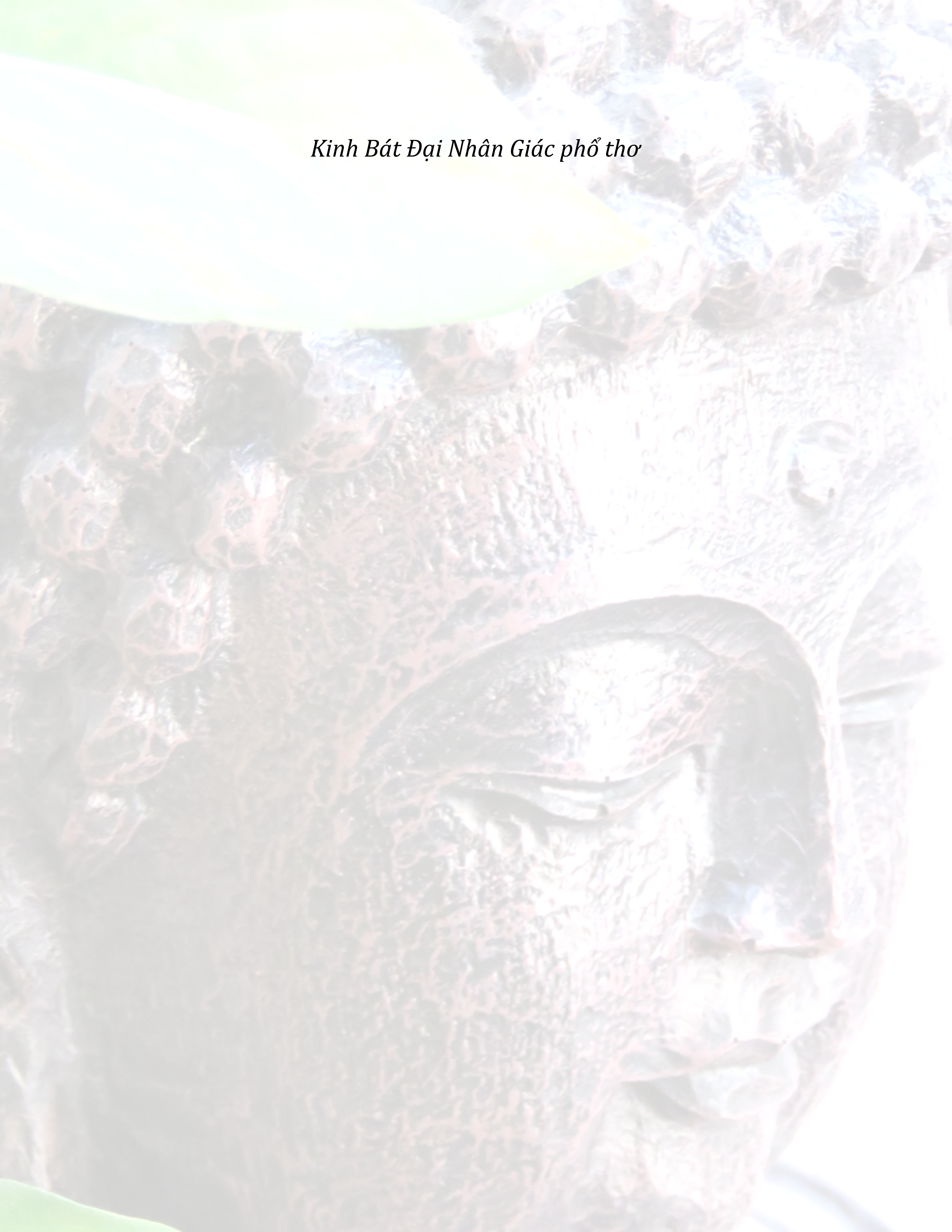


Kinh Bát Đại Nhân Giác phổ thơ

First Printing, 2022

Images: OpenClipart – Vectors on Pixabay

ISBN: 978-1-4717-3693-3
Imprint: Lulu.com

Kinh
Bát Đại Nhân Giác

Phổ thơ



Tiếng Phạn: Sa Môn Cưu Ma La Thập

Hán dịch: Sa môn An Thế Cao

Hán Việt: Dương Đình Hỷ

Phổ thơ: KT Cát Quang Huy

Biên tập: Tiểu Long Nữ Huệ Tâm
Tôn Nữ Như
Tôn Nữ Như Hạnh
Tôn Nữ Thanh Xuân
Phật Tử Diệu Chánh
Đức Dương Rose tự Đào Hồng,
Pháp danh Diệu Huyền Thanh
Đạo Hữu Đỗ Xuân Phong
Đạo Hữu Bùi Thị Tố Hồng

Nhân ngày Đức Phật Thích Ca thành đạo,
Phật lịch 2566
Mê Sa Cung, Arizona, Hoa Kỳ
Washington DC, Hoa Kỳ
California, Hoa Kỳ
Hà Nội, Đà Nẵng, Huế,
Sài Gòn, Kiên Giang, Việt Nam
Würselen, Đức

MỤC LỤC



MỞ ĐẦU

Là đệ tử thuần thành của Phật
Suốt ngày đêm phải thật hết lòng
Tụng niệm ghi nhớ thực hành
Tám điều giác ngộ của hàng đại nhân





ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NHẤT

Cõi thế gian vô thường dời đổi
Đất nước thì chìm nổi mong manh
Bốn đại bản chất khổ không
Năm ấm vô ngã sống còn đổi thay

Tâm hư ngụy lại hay làm ác
Thân là rừng tạo các tội căn
Phải nên quán xét tỏ tường
Dần lìa sinh tử tìm đường về chân





ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ HAI

Càng tham lam là càng chịu khổ
Sống chết thời là có đắng cay
Tập ít ham muốn vô vi
Thân tâm tự tại tức thì an vui





ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BA

Không biết đủ luôn đòi ham muốn
Thích mong cầu không chốn nào ngưng
Tội kia càng lớn vô chừng
Bồ Tát trái lại biết ngừng đúng nơi

Thường biết đủ sống đời đạo đức
Siêng tu hành chẳng bực bần hàn
Giữ đạo chịu khổ quyết tâm
Vun trồng trí tuệ chuyên cần chẳng mê





ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BỐN

Người ngu si biếng lười trụy lạc
Bậc khôn ngoan tỉnh giác tinh cần
Phá phiền não khéo tu hành
Vượt ngục ngũ ấm tiến nhanh Niết Bàn





ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NĂM

Người ngu si trầm luân sinh tử
Bồ Tát siêng học đủ mọi điều
Nghe nhiều học rộng biết nhiều
Tăng trưởng trí huệ cao siêu biện tài
Tâm từ bi vì người giáo hóa
Khiến chúng sanh tất cả an vui





ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ SÁU

Nghèo khổ thì oán hận nhiều
Do đó rộng kết những điều ác duyên
Còn Bồ Tát liền liền bố thí
Tâm từ bi chẳng vị oán thân
Không nhớ thù cũ xa gần
Không ghét kẻ ác mới thành cao nhân





ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BẢY

Năm dục lạc gây thành tội nạn
Người xuất gia tuy sống cõi trần
Không nhiễm thói xấu thế gian
Ba y một bát an nhàn một thân

Lòng chí nguyện tu hành thanh bạch
Phẩm hạnh tu trong sạch cao vời
Từ bi quyết chí cứu đời
Thành tâm giáo hóa muôn loài độ chung





ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TÁM

Lửa sinh tử cháy bừng hừng hực
Khổ vô biên biết lúc nào ra
Phát tâm đại nguyện sâu xa
Độ cho tất cả Ta Bà chúng sanh

Muốn thay cho thế gian chịu khổ
Khiến muôn loài tới chỗ an vui
Hoàn toàn giải thoát được rồi
Mọi người hạnh phúc ta thời mới thôi





KẾT LUẬN

Tám điều này của hàng đại thánh
Đức Thế Tôn đã chứng đạo vàng
Các Bồ Tát bậc đại nhân
Các ngài tinh tấn thực hành như trên

Đức từ bi phát lên trí tuệ
Cỡi pháp thuyền cốt để chuyển luân
Chỉ cho tới bến Niết Bàn
Trở về sinh tử dẫn đường hướng chân

Dùng tám điều nói trên hướng dẫn
Cho chúng sinh thấy đặng tử sinh
Khiến lìa ngũ dục bùn sình
Vào đường thánh đạo Niết Bàn vô dư

Đệ tử Phật siêng tu theo đó
Thì từng giây sáng tỏ thêm ra
Diệt tội vô lượng hằng sa
Tiến về giác ngộ Phật Đà yên vui





PHỤ LỤC

Kinh Bát Đại Nhân Giác (Hán Việt)

Hán dịch: Sa môn An Thế Cao
Hán Việt và Việt dịch: Dương Đình Hỷ

Tiếng Hán	Tiếng Hán Việt	Tiếng Việt
爲 佛 弟 子	Vi Phật đệ tử	*Là đệ tử Phật*
常 於 晝 夜	Thường ư trú dạ	*Đêm cũng như ngày*
至 心 誦 念	Chí tâm tụng niệm	*Hết lòng tụng niệm*
八 大 人 覺	Bát đại nhân giác	*Biết tám điều này*



Đệ nhất giác ngộ

Tiếng Hán	Tiếng Hán Việt	Tiếng Việt
弟 一 覺 悟	Đệ nhất giác ngộ	*Điều Giác thứ nhất:*
世 间 無 常	Thế gian vô thường	*Thế gian vô thường*
國 土 危 脆	Quốc độ nguy thúy	*Đất nước nguy khốn*
四 大 苦 空	Tứ đại[1] khổ không	*Bốn đại khổ, không*
五 陰 無 我	Ngũ ấm[2] vô ngã	*Năm uẩn vô ngã*
生 滅 變 異	Sanh diệt biến dị	*Sinh diệt đổi tha*
虛 僞 無 主	Hư nguy vô chủ	*Hư ngụy vô chủ*
心 是 惡 源	Tâm thị ác nguyên	*Tâm là ác đây*
形 爲 罪 藪	Hình vi tội tẩu	*Thân là rừng tội*
如 是 觀 察	Như thị quán sát	*Quán vậy mà hay*
漸 離 生 死	Tiệm ly sanh tử.	*Dần lìa sinh tử*



Đệ nhị giác tri

Tiếng Hán	Tiếng Hán Việt	Tiếng Việt
弟 二 覺 知	Đệ nhị giác tri	*Điều Giác thứ hai:*
多 欲 爲 苦	Đa dục vi khổ	*Muốn nhiều là khổ*
生 死 疲 勞	Sinh tử bì lao	*Sinh tử đắng cay*
從 貪 欲 起	Tùng tham dục khởi	*Tập ít ham muốn*
少 欲 無 爲	Thiểu dục vô vi	*Vô vi thấy ngay*
身 心 自 在	Thân tâm tự tại	*Thân tâm tự tại.*



Giác ngộ thứ ba

Tiếng Hán	Tiếng Hán Việt	Tiếng Việt
弟 三 覺 知	Đệ tam giác tri	*Điều Giác thứ ba:*
心 無 厭 足	Tâm vô yểm túc	*Nếu không biết đủ*
唯 得 多 求	Duy đắc đa cầu	*Càng muốn nhiều à*
增 長 罪 惡	Tăng trưởng tội ác	*Tội lỗi càng tăng*
菩 薩 不 爾	Bồ tát bất nhĩ	*Khác người, Bồ tát*
常 念 知 足	Thường niệm tri túc	*Biết đủ là Tâm*
安 貧 守 道	An bần thủ đạo	*Chịu nghèo giữ Đạo*
唯 慧 是 業	Duy tuệ thị nghiệp	*Nghiệp Tuệ chẳng lầm*



Đệ tứ giác tri

Tiếng Hán	Tiếng Hán Việt	Tiếng Việt
弟 四 覺 知	Đệ tứ giác tri	*Điều Giác thứ tư:*
懈 怠 墮 落	Giải đãi đoạ lạc	*Sa đọa, biếng lười*
常 行 精 進	Thường hành tinh tấn	*Thường hay tinh tiến*
破 煩 惱 惡	Phá phiền não ác	*Phá phiền não thôi*
崔 伏 四 魔	Tồi phục tứ ma[3]	*Bốn ma dẹp sạch*
出 陰 界 獄	Xuất ấm giới ngục.	*Ngục ấm thoát đi*



Đệ ngũ giác ngộ

Tiếng Hán	Tiếng Hán Việt	Tiếng Việt
弟 五 覺 悟	Đệ ngũ giác ngộ	*Điều Giác thứ năm:*
愚 癡 生 死	Ngu si sinh tử	*Sinh tử ngu si*
菩 薩 常 念	Bồ tát thường niệm	*Bồ Tát chính niệm*
廣 學 多 聞	Quảng học đa văn	*Học rộng nghe nhiều*
增 長 智 慧	Tăng trưởng trí tuệ	*Tăng trưởng trí tuệ*
成 就 辯 才	Thành tựu biện tài	*Biện tài cao siêu*
教 化 一 切	Giáo hóa nhất thiết	*Giáo hóa tất cả*
悉 以 大 樂	Tất dĩ đại lạc.	*Được nhiều an vui*



Đệ lục giác tri

Tiếng Hán	Tiếng Hán Việt	Tiếng Việt
弟 六 覺 知	Đệ lục giác tri	*Điều Giác thứ sáu:*
貧 苦 多 怨	Bần khổ đa oán	*Oán trách mạng cùi*
橫 結 惡 緣	Hoạnh kiết ác duyên	*Rộng kết duyên ác*
菩 薩 布 施	Bồ Tát bố thí	*Bồ Tát ban cho*
等 念 冤 親	Đẳng niệm oán thân	*Không kể oán cũ*
不 念 舊 惡	Bất niệm cựu ác	*Không nhớ người thù*
不 憎 惡 人	Bất tắng ác nhơn	*Chẳng ghét người ác.*



Đệ thất giác ngộ

Tiếng Hán	Tiếng Hán Việt	Tiếng Việt
弟 七 覺 悟	Đệ thất giác ngộ	*Điều Giác thứ bảy:*
五 欲 過 患	Ngũ dục(4) quá hoạn	*Năm dục hoàn toàn*
雖 爲 俗 人	Tuy vi tục nhân	*Tuy là người thế*
不 染 世 樂	Bất nhiễm thế lạc	*Chẳng nhiễm bụi trần*
常 念 三 衣	Thường niệm tam y	*Thường niệm ba áo*
瓶 鉢 法 器	Ngõa bát pháp khí	*Bát đá ăn cơm*
至 願 出 家	Chí nguyện xuất gia	*Chí nguyện tu tập*
守 道 清 白	Thủ đạo thanh bạch	*Giữ đạo sạch trong*
梵 行 高 遠	Phạm hạnh cao viễn	*Phạm hạnh cao viễn*
慈 悲 一 切	Từ bi nhất thiết	*Từ bi mọi loài*



Đệ bát giác tri

Tiếng Hán	Tiếng Hán Việt	Tiếng Việt
弟 八 覺 知	Đệ bát giác tri	*Điều Giác thứ tám:*
生 死 熾 然	Sinh tử xí nhiên	*Sinh tử cháy hoài*
苦 惱 無 量	Khổ não vô lượng	*Khổ não vô lượng*
發 大 乘 心	Phát đại thừa tâm	*Phát tâm Đại Thừa*
普 濟 一 切	Phổ tế nhất thiết	*Cứu độ tất cả*
願 代 衆 生	Nguyện đại chúng sinh	*Nguyện thay chúng sinh*
受 無 量 苦	Thọ vô lượng khổ	*Chịu mọi khổ nạn*
令 諸 衆 生	Linh chư chúng sinh	*Khiến cho chúng sinh*
畢 竟 大 樂	Tất cánh đại lạc	*Được vui vô hạn*



Chú thích

1. Tứ đại: đất, nước, gió, lửa.
2. Ngũ ấm: sắc, thọ, tưởng, hành, thức.
3. Tứ ma: phiền não ma, ngũ ấm ma, tử ma, thiên ma.
4. Ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thùy.

Tuy tên kinh gọi là Phật thuyết bát đại nhân giác kinh, nhưng thực ra kinh này không phải do Đức Phật nói ra ở một pháp hội nào, ở một thời điểm nào đó, vì không có câu nói của ngài A Nan : Tôi nghe như vầy. Vậy đây là do ngài An Thế Cao lấy những lời của Đức Phật chọn dịch ra tiếng Hán.

Tám điều đó là:

Điều 1: Đời người là vô thường

Điều 2: Ham muốn là khổ

Điều 3: Biết đủ

(Điều 2 và 3 đều là tham)

Điều 4: Đừng lười, nên tinh tiến

Điều 5: Ở trong vòng sinh tử là ngu si

(Điều 4 và 5 : là si)

Điều 6: Là sân, giận đời nghèo khổ

Điều 7: Trừ nghiệp của mình

Điều 8: Trừ nghiệp của tha nhân

(Cả 2 điều 7 và 8 là trừ nghiệp)